

Sổ tay doanh nghiệp



TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CPTPP &

Ngành Giày dép Việt Nam



Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Việt Nam



Thông tin trong Sổ tay này chỉ phục vụ mục đích tham khảo. Để biết nội dung chuẩn xác của cam kết, doanh nghiệp cần tra cứu Văn kiện chính thức (bản tiếng Anh) của Hiệp định.

Mọi quan điểm trong Sổ tay này là của Nhóm tác giả, không phản ánh quan điểm của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương hay Chương trình Aus4Reform.



Canada

Mexico

Peru

Chile

New Zealand

Hiệp định Đối tác
Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)
và Ngành Giày dép Việt Nam

Hà Nội, tháng 11 năm 2019

Lời mở đầu

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) giữa 11 nước (bao gồm Australia, Brunei, Canada, Chi-lê, Malaysia, Mexico, Nhật Bản, New Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam) đã chính thức có hiệu lực với Việt Nam từ ngày 14/1/2019.

Là một Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, tiêu chuẩn cao, mức cam kết mở cửa mạnh và có phạm vi cam kết bao trùm nhiều lĩnh vực thương mại, đầu tư, quy tắc và thể chế, CPTPP dự kiến có tác động lớn tới hầu như tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế của Việt Nam.

Sổ tay doanh nghiệp “Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Ngành Giày dép Việt Nam” nằm trong Tuyển tập 10 Sổ tay doanh nghiệp do Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện trong khuôn khổ Hợp phần “Hỗ trợ doanh nghiệp thực thi hiệu quả CPTPP” của Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (Aus4Reform).

Sổ tay tóm tắt và diễn giải các cam kết CPTPP trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh giày dép, đánh giá các tác động dự kiến của các cam kết này đối với triển vọng phát triển của ngành và đưa ra các khuyến nghị cơ bản để doanh nghiệp trong ngành có thể tận dụng các cơ hội và vượt qua thách thức từ Hiệp định quan trọng này.

Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ về kỹ thuật của Chương trình Aus4Reform cho việc nghiên cứu, biên soạn và phổ biến Sổ tay này.

Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Mục lục

Phần thứ nhất

Các cam kết CPTPP liên quan tới ngành giày dép Việt Nam 8

Mục 1 – Các cam kết về thuế nhập khẩu 11

- 1 CPTPP có cam kết như thế nào về thuế nhập khẩu đối với sản phẩm giày dép? 12
- 2 Các nước CPTPP cam kết cắt giảm, loại bỏ thuế quan đối với sản phẩm giày dép Việt Nam như thế nào? 14
- 3 Việt Nam cam kết cắt giảm, loại bỏ thuế quan đối với sản phẩm giày dép nhập khẩu từ các nước CPTPP như thế nào? 24
- 4 Lộ trình cắt giảm thuế quan thực tế của các nước Thành viên đã phê chuẩn CPTPP? 26

Mục 2 – Các cam kết khác trong CPTPP có ảnh hưởng đáng kể tới ngành giày dép 29

- 5 Cam kết CPTPP về quy tắc xuất xứ đối với sản phẩm giày dép? 30
- 6 CPTPP có cam kết gì về lao động? 34
- 7 Cam kết CPTPP về hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT)? 38
- 8 Các cam kết CPTPP về Hải quan và Thuận lợi hóa thương mại? 40

Phần thứ hai

Cơ hội, thách thức và khuyến nghị với ngành giày dép Việt Nam trong bối cảnh hội nhập CPTPP 42

9 Hiện trạng ngành giày dép Việt Nam? 44

10 Tình hình xuất nhập khẩu giày dép của Việt Nam? 48

11 Tình hình xuất nhập khẩu giày dép giữa Việt Nam và các nước CPTPP? 50

12 Triển vọng thị trường xuất khẩu của ngành giày dép Việt Nam? 54

13 Cơ hội đối với ngành giày dép Việt Nam từ CPTPP? 56

14 Thách thức từ CPTPP đối với ngành giày dép Việt Nam? 60

15 Ngành giày dép Việt Nam cần chú ý điều gì để tận dụng các cơ hội từ CPTPP? 61

Danh mục Từ viết tắt

AANZFTA	Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Australia, New Zealand
AJCEP	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN – Nhật Bản
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ATIGA	FTA về thương mại hàng hóa trong ASEAN
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương
EU	Liên minh châu Âu
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FTA	Hiệp định Thương mại Tự do
HS	Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa
ILO	Tổ chức lao động quốc tế
LEFASO	Hiệp hội Da - Giày – Túi xách Việt Nam
MFN	Đối xử tối huệ quốc
SPS	Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật
RCEP	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực
TBT	Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại
VCFTA	Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Chi-lê
VJEPA	Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam – Nhật Bản
WTO	Tổ chức thương mại thế giới



Phần thứ nhất

Các cam kết CPTPP
liên quan tới
ngành giày dép
Việt Nam



Mục 1

Các cam kết về
thuế nhập khẩu



CPTPP có cam kết như thế nào về thuế nhập khẩu đối với sản phẩm giày dép?

Các sản phẩm da giày nói chung có nhiều loại, không chỉ bao gồm nhóm chính là giày dép mà còn có các nhóm khác sử dụng vật liệu da như túi, cặp, ví, ba-lô, vali.... Trong khuôn khổ Sổ tay này, các nội dung chỉ tập trung vào ngành giày dép, với các sản phẩm nằm trọn trong Chương 64 Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (Hệ thống HS).

Đối với các sản phẩm hàng hóa như giày dép, cam kết quan trọng nhất trong các FTA là cam kết của mỗi nước Thành viên về thuế quan áp dụng với hàng hóa nhập khẩu từ nước Thành viên khác.

Cam kết về thuế quan đối với sản phẩm giày dép trong CPTPP được nêu tại:

- Lời văn của Chương 2 - Đối xử quốc gia và mở cửa thị trường đối với hàng hóa
- Các Phụ lục của Chương 2 – Lộ trình cắt giảm thuế quan của mỗi nước thành viên CPTPP (mỗi nước có một hoặc các Biểu cam kết riêng)

Về mức cam kết, trong CPTPP, một số nước Thành viên CPTPP đưa ra mức cam kết mở cửa mạnh, trong khi một số nước khác lại có cam kết cắt giảm thuế quan tương đối dè dặt. Trong tổng thể, các cam kết thuế quan đối với giày dép của các nước được phân theo 03 nhóm:

- Xóa bỏ thuế quan ngay khi CPTPP có hiệu lực với phần lớn các dòng thuế quan đối với giày dép
- Cắt giảm và xóa bỏ thuế quan theo lộ trình với một số sản phẩm giày dép nhất định (từ 4-16 năm tùy sản phẩm, tùy đối tác)

- Giữ nguyên thuế MFN đối với lượng giày dép nhập khẩu trong hạn ngạch và cắt giảm thuế theo lộ trình đối với lượng nhập khẩu ngoài hạn ngạch (chỉ Nhật Bản và áp dụng đối với 23/105 dòng thuế)

Ý nghĩa của cam kết về thuế quan đối với hàng nhập khẩu

Tương tự như bất kỳ FTA nào, cam kết về thuế quan trong CPTPP là cam kết của nước Thành viên về mức thuế nhập khẩu tối đa mà nước đó sẽ áp dụng cho từng loại hàng hóa nhập khẩu từ một nước Thành viên khác trong CPTPP.

Như vậy, nước thành viên CPTPP sẽ không thể áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước thành viên CPTPP khác mức thuế nhập khẩu cao hơn mức đã cam kết, theo lộ trình cam kết, nhưng nước thành viên CPTPP hoàn toàn có thể đơn phương hạ thuế quan xuống mức thấp hơn mức cam kết hoặc cắt giảm, loại bỏ thuế quan sớm hơn lộ trình cam kết.

Do đó, mức thuế áp dụng trên thực tế có thể bằng hoặc thấp hơn mức thuế cam kết, doanh nghiệp chỉ tham khảo mức cam kết trong CPTPP để biết mức thuế cao nhất có thể bị áp dụng, còn mức thuế thực tế áp dụng sẽ căn cứ vào Biểu thuế xuất nhập khẩu theo pháp luật nội địa của từng nước.



Các nước CPTPP cam kết cắt giảm, loại bỏ thuế quan đối với sản phẩm giày dép Việt Nam như thế nào?

Trong CPTPP, mỗi nước Thành viên đưa ra một Biểu cam kết thuế quan riêng, áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các nước Thành viên còn lại (trừ một số hạn hữu các trường hợp áp dụng thuế riêng cho từng nước/nhóm nước cụ thể trong CPTPP).

Các cam kết cắt giảm thuế quan cụ thể của thành viên CPTPP đối với sản phẩm giày dép Chương 64 có thể tóm tắt như sau:

Cam kết thuế quan của Australia

Trong CPTPP, Australia cam kết về thuế quan với giày dép tương đối hạn chế. Cụ thể, Australia cam kết:

- Xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 15/35 (tương đương gần 43%) dòng thuế giày dép của Việt Nam
- Cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình 4 năm với các dòng thuế còn lại (giày có gắn mũi kim loại bảo vệ, giày có đế ngoài bằng da thuộc...)

Trước CPTPP, giữa Việt Nam và Australia đã có một FTA chung, là Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Australia, New Zealand (AANZFTA). Trong Hiệp định này, Australia đã cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi AANZFTA có hiệu lực (năm 2010) đối với toàn bộ sản phẩm giày dép của Việt Nam.

Như vậy, xét về thuế quan, CPTPP không có lợi bằng AANZFTA mà chỉ tạo thêm một cơ hội về thuế ưu đãi cho sản phẩm giày dép xuất khẩu vào thị trường Australia.

Cam kết thuế quan của New Zealand

Trong CPTPP, New Zealand cam kết tương đối mở về thuế quan đối với sản phẩm giày dép. Cụ thể, New Zealand cam kết:

- Xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 61/79 (tương đương khoảng 77%) dòng thuế giày dép của Việt Nam
- Cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình 05 năm với các dòng thuế còn lại (như đế ngoài và gót giày, bằng cao su hoặc plastic, một số loại giày dép có kích cỡ khác ngoài kích cỡ từ 10 dùng cho trẻ em đến 4 dùng cho người lớn...)

Trong AANZFTA mà cả Việt Nam và New Zealand đều là thành viên, New Zealand đã cam kết xóa bỏ thuế quan đối với tất cả các sản phẩm giày dép của Việt Nam từ năm 2018.

Như vậy, xét về thuế quan, CPTPP không có lợi bằng AANZFTA. Mặc dù vậy, CPTPP tạo thêm một cơ hội về thuế ưu đãi cho sản phẩm giày dép xuất khẩu vào thị trường New Zealand.

Cam kết thuế quan của Canada

Trong CPTPP, Canada cam kết thuế quan cho sản phẩm giày dép ở mức mạnh nhất so với các đối tác khác trong CPTPP (không tính đối tác ASEAN). Mặc dù vậy, đối với các sản phẩm xóa bỏ thuế theo lộ trình thì Canada lại áp dụng các lộ trình rất dài.

Cụ thể, Canada cam kết về thuế quan đối với giày dép như sau:

- Xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 55/69 (chiếm khoảng 80%) dòng thuế giày dép của Việt Nam
- Cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình 7-12 năm với các dòng thuế còn lại, cụ thể:
 - Lộ trình 7 năm với 1 dòng thuế mã HS 6403.40.00 (Giày, dép thể thao khác, có mũi bằng kim loại để bảo vệ)

- Lộ trình 11 năm với 3/69 dòng thuế bao gồm mã HS 6403.51.00ex, 6403.59.90ex, 6403.99.90ex (thuộc loại Dép đi trong nhà)
- Lộ trình 12 năm (giữ ở mức thuế cơ sở từ năm thứ nhất đến năm thứ 8, bắt đầu cắt giảm thuế từ năm thứ 9, và sẽ được miễn thuế kể từ năm thứ 12) với 9/69 dòng thuế bao gồm: Giày, dép không thấm nước có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic, mũ giày, dép không gắn hoặc lắp ghép với đế bằng cách khâu, tán đinh, xoay ốc, cắm đế hoặc các cách tương tự thuộc các mã HS 6401.10.19, 6401.10.20, 6401.92.91, 6401.92.92, 6401.99.12, 6401.99.19, 6401.99.20; Giày dép khác có Mũi giày được gắn kim loại để bảo vệ có mã HS 6402.91.10, Giày, dép có đế ngoài bằng cao su hoặc plastic – loại khác có mã HS 6404.19.90
- Lộ trình 12 năm (giảm còn ¼ mức thuế cơ sở vào năm thứ nhất, giữ thuế này đến năm thứ 11, và miễn thuế từ năm thứ 12) với 1 dòng thuế mã HS 6403.91.00 (Giày cổ cao quá mắt cá chân có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc)

So sánh CPTPP với thuế MFN của Canada

Trước CPTPP, Việt Nam và Canada chưa có FTA chung nào. Các sản phẩm giày dép Việt Nam nhập khẩu vào Canada thuộc diện áp dụng thuế MFN mà Canada áp dụng chung cho tất cả các thành viên WTO chưa có FTA với nước này. Thuế MFN trung bình năm 2018 mà Canada áp dụng là 11,27% với các sản phẩm giày dép thuộc Chương 64, một mức thuế tương đối cao.

Vì vậy, CPTPP mang đến cho giày dép Việt Nam lợi thế nhất định về thuế quan, đặc biệt với một số dòng hàng hóa đang có mức thuế MFN cao. Tuy nhiên, cần chú ý là để tận dụng thuế quan ưu đãi, giày dép Việt Nam phải đáp ứng quy tắc xuất xứ CPTPP (trong khi thuế MFN không có điều kiện về quy tắc xuất xứ).

Cam kết thuế quan của Brunei, Malaysia, Singapore

Trong CPTPP các nước ASEAN này có cam kết tương đối khác nhau, cụ thể:

Brunei cam kết về thuế quan với giày dép tương đối hạn chế, cụ thể:

- Xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 21/42 (chiếm 50%) dòng thuế giày dép của Việt Nam
- Cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình 7 năm với các dòng thuế còn lại ví dụ như giày lặn, giày ống trượt tuyết, giày ống trượt tuyết việt dã và giày ống gắn ván trượt...

Trong khi đó, **Malaysia, Singapore** lại cam kết xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực với tất cả sản phẩm giày dép của Việt Nam.

Tuy nhiên, tính đến hiện tại (10/2019), ngoại trừ Singapore đã phê chuẩn CPTPP, các cam kết của Brunei và Malaysia trong CPTPP hiện đều chưa có hiệu lực, chưa được áp dụng trên thực tế.

So sánh cam kết thuế quan của Brunei, Malaysia và Singapore trong CPTPP và các FTA đã có với Việt Nam

Brunei, Malaysia, Singapore và Việt Nam đều là thành viên ASEAN. Vì vậy giữa Việt Nam với 03 nước này hiện đã có chung 06 FTA có cam kết về thuế quan đối với giày dép, gồm:

- FTA về thương mại hàng hóa trong ASEAN (ATIGA)
- FTA ASEAN – Trung Quốc (ACFTA)
- FTA ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA)
- FTA ASEAN – Nhật Bản (AJCEP)
- FTA ASEAN - Ấn Độ (AIFTA)
- FTA ASEAN – Australia và New Zealand (AANZFTA)

Trong 06 FTA này, ATIGA có mức cam kết loại bỏ thuế quan mạnh nhất, theo đó kể từ năm 2010, Brunei, Malaysia và Singapore đều đã xóa bỏ toàn bộ các dòng thuế giày dép về 0% cho Việt Nam.

Do đó, cơ bản CPTPP không mang lại lợi ích thuế quan đáng kể nào đối với giày dép xuất khẩu của Việt Nam ở các thị trường Brunei, Malaysia và Singapore mà chỉ tạo thêm một lựa chọn về thuế quan ưu đãi.

Cam kết thuế quan của Chi-lê

Trong CPTPP, Chi-lê có cam kết tương đối hạn chế về thuế quan đối với sản phẩm giày dép. Cụ thể, Chi-lê cam kết:

- Xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 18/43 dòng thuế giày dép (tức là khoảng 41% số dòng giày dép)
- Cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình 4 năm với các dòng thuế còn lại

Hiện giữa Việt Nam và Chi-lê đã có một Hiệp định thương mại tự do song phương (VCFTA). Trong FTA này, Chi-lê cũng xóa bỏ thuế quan đối với một phần dòng thuế giày dép từ Việt Nam, các dòng thuế còn lại được cắt giảm hoặc xóa bỏ theo lộ trình 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Do VCFTA có hiệu lực từ 2014, điều này có nghĩa là Chi-lê đã xóa bỏ thuế quan với toàn bộ giày dép từ Việt Nam kể từ năm 2019. Do đó tại thời điểm 10/2019, các sản phẩm giày dép của Việt Nam xuất khẩu sang Chi-lê đã được hưởng thuế 0% theo VCFTA.

Như vậy, xét về thuế quan, CPTPP không tạo thêm lợi thế nào về thuế quan cho giày dép Việt Nam ở thị trường Chi-lê. Tuy nhiên CPTPP tạo cho sản phẩm giày dép Việt Nam thêm một lựa chọn ưu đãi thuế quan và khả năng thỏa mãn quy tắc xuất xứ nội khối để được hưởng ưu đãi (do số lượng đối tác trong CPTPP nhiều hơn).

Cần chú ý là hiện (tháng 10/2019) Chi-lê chưa phê chuẩn CPTPP, vì vậy các cam kết của Chi-lê chưa được áp dụng.

Cam kết thuế quan của Nhật Bản

Trong CPTPP, Nhật Bản có cam kết thuế quan rất chặt với các sản phẩm giày dép. Nước này không cam kết xóa bỏ ngay dòng thuế giày dép nào cho Việt Nam, và chỉ cắt giảm theo lộ trình dài (11-16 năm); ngoài ra Nhật Bản vẫn giữ một tỷ lệ nhất định dòng thuế giày dép không cam kết xóa bỏ mà giữ nguyên mức MFN.

Cụ thể, Nhật Bản cam kết thuế quan đối với giày dép Việt Nam như sau:

- Hạn ngạch thuế quan đặc biệt đối với 21,9% số dòng thuế giày dép

Cụ thể, đối với nhóm này, Nhật Bản giữ nguyên mức thuế MFN với số lượng giày dép nhập khẩu trong hạn ngạch và áp dụng ưu đãi thuế quan (lộ trình cắt giảm thuế 11 năm) đối với 23/105 dòng thuế gồm:

(1) Giày dép (không bao gồm giày dép dùng khi tập thể dục, đienn kinh hay các hoạt động tương tự và dép lê) của các phân nhóm 6403.20 đến 6403.99;

(2) Giày dép (không bao gồm dép lê) của phân nhóm 6404.19, với mũ có chứa một phần da lông và da thuộc;

(3) Giày dép (không bao gồm giày thể thao, giày dép dùng khi tập thể dục, đienn kinh hay các hoạt động tương tự và dép lê) của phân nhóm 6404.20, mũ có chứa một phần da lông và da thuộc hoặc có đế ngoài bằng da thuộc và mũ có một phần da thuộc;

(4) Giày dép (không bao gồm giày thể thao, giày dép dùng khi tập thể dục, đienn kinh hay các hoạt động tương tự và dép lê) của phân nhóm hoặc 6405.10 đến 6405.90, với mũ có một phần da thuộc và đế ngoài bằng da thuộc;

(5) Giày dép (không bao gồm giày thể thao, giày dép dùng khi tập thể dục, đienn kinh hay các hoạt động tương tự và dép lê) của phân nhóm 6405.90, mũ có một phần da lông và da thuộc và đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp

Chú ý: Lượng hạn ngạch hàng năm sẽ được xác định bởi một quyết định của Chính phủ Nhật Bản, được tính toán trên cơ sở 12.019.000 đôi giày/dép kết hợp với xem xét số lượng nhập khẩu trong năm trước đó và tình hình thị trường quốc tế cùng các điều kiện khác có liên quan.

- Cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình 11-16 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực với các dòng thuế còn lại, trong đó
 - Lộ trình 11 năm với 50/105 dòng thuế (khoảng 47,5% số dòng thuế) (Giày ống gắn ván trượt có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc plastic; Giày, dép có đai hoặc dây gắn mũ giày với đế bằng chốt cài...)
 - Lộ trình 16 năm với 32/105 dòng thuế (khoảng 30,5% số dòng thuế) (Giày ống trượt tuyết; Dép xăng đan; Giày có mũi bảo vệ bằng kim loại; Giày ống trượt tuyết, giày ống trượt tuyết việt dã và giày ống gắn ván trượt có đế ngoài bằng cao su, da thuộc hoặc da tổng hợp; Giày, dép cho thể dục, điền kinh và các hoạt động tương tự; Dép lê...)

So sánh cam kết thuế quan của Nhật Bản trong CPTPP và các FTA đã có với Việt Nam

Trước CPTPP, Việt Nam và Nhật Bản đã có 02 FTA chung hiện đang có hiệu lực là FTA ASEAN-Nhật Bản (AJCEP) và Việt Nam-Nhật Bản (VJEPA). Trong đó VJEPA là FTA song phương, lại được đàm phán và có hiệu lực sau, nên có các cam kết về thuế quan cho Việt Nam cao hơn trong AJCEP. VJEPA có hiệu lực từ năm 2009, trong đó các sản phẩm giày dép cũng có cam kết hạn chế như sau:

- Hơn nửa số dòng thuế có lộ trình xóa bỏ thuế 8-11 năm
- Một số dòng thuế không có cam kết xóa bỏ thuế (Giày trượt tuyết có mũi gắn kim loại bảo vệ; giày trượt tuyết việt dã và ván trượt; Dép trong nhà có đế ngoài bằng da; Bộ phận giày dép làm từ da hoặc có bao gồm da...)

- Một số dòng thuế cam kết cắt giảm theo lộ trình 11 năm từ ngày Hiệp định có hiệu lực từ mức thuế cơ sở xuống 5% (Dép đi trong nhà; Giày dép có đế ngoài bằng da, bao phủ mắt cá chân, dùng cho tập gym và hoạt động thể thao tương tự; “Jikatabi” ...)

VJEPA có hiệu lực từ năm 2009 nên cho tới thời điểm hiện tại (tháng 10/2019) thì các dòng có lộ trình cắt giảm thuế dài nhất là 11 năm cũng đã gần hoàn thành lộ trình. Trong khi đó lộ trình CPTPP của Nhật Bản mới ở năm thứ 2 và tổng lộ trình đối với các sản phẩm giày dép lên tới 11-16 năm. Như vậy, CPTPP sẽ chỉ có lợi hơn cho doanh nghiệp xuất khẩu giày dép của Việt Nam ở một số dòng sản phẩm như:

- Các dòng mà Nhật Bản không có cam kết thuế trong VJEPA trong khi có cam kết trong CPTPP (trong CPTPP, Nhật Bản có cam kết thuế đối với tất cả các dòng thuế giày dép còn trong VJEPA vẫn có một số dòng không cam kết)
- Các dòng mà Nhật Bản chỉ cam kết cắt giảm thuế theo lộ trình 11 năm xuống còn 5% mà trong CPTPP được cam kết xóa bỏ thuế khi hoàn thành lộ trình.

Do đó doanh nghiệp cần xác định chính xác mã HS của sản phẩm mình và so sánh mức cam kết trong CPTPP và VJEPA để xem hiệp định nào có lợi hơn. Dĩ nhiên, doanh nghiệp cũng cần chú ý là mỗi hiệp định có quy tắc xuất xứ khác nhau phải đáp ứng được mới được hưởng ưu đãi thuế quan.

Cam kết thuế quan của Mexico

Trong CPTPP, Mexico có cam kết thuế quan đối với sản phẩm giày dép hạn chế (hầu như chỉ mở hơn so với Nhật Bản và Peru). Cụ thể, nước này cam kết:

- Xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 19/72 dòng thuế giày dép (khoảng 26,4% số dòng thuế)
- Cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình 5-13 năm với các dòng thuế còn lại, trong đó:

- Lộ trình 5 năm với 6/72 dòng thuế (bao gồm: Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc - loại khác (HS 6403.19.99); Giày nam giới, khâu diềm (HS 6403.19.01); Giày vớ đế ngoài bằng da và mũ bao gồm dây đai bằng da trên mu bàn chân và xung quanh ngón chân cái (HS 6403.20.01), Giày dép vớ đế ngoài làm bằng da hoặc da tổng hợp (HS 6404.20.01); Giày dép Có mũ giày bằng da thuộc hoặc da tổng hợp (6405.10.01); Bộ phận của giày dép... - loại khác (HS 6406.90.99)
- Lộ trình 10 năm với 24/72 dòng thuế (ví dụ như Giày dép có gấn mũi kim loại bảo vệ; Giày cho nữ giới hoặc nữ giới trẻ, trẻ em hoặc trẻ sơ sinh với phần mũ làm từ cao su hoặc nhựa đến 90%, trừ giày có miếng đắp hoặc tương tự gắn hoặc đúc vào đế và trên phần mũ; Vớ đế và mũ giày bằng phốt len...)
- Lộ trình 13 năm với 23/72 dòng thuế (ví dụ như Giày cho nam giới hoặc nam giới trẻ, với phần mũ làm từ cao su hoặc nhựa đến 90%, trừ giày có miếng đắp hoặc tương tự gắn hoặc đúc vào đế và trên phần mũ; Giày, dép có đai hoặc dây gấn mũ giày vớ đế bằng chốt cài; Bộ phận của giày bằng vải; Mũ giày (miếng), bằng da thuộc hoặc da, không được tạo ra hoặc đúc...).

So sánh CPTPP với thuế MFN của Mexico

Trước CPTPP, Việt Nam và Mexico chưa có FTA chung nào; giày dép Việt Nam thuộc diện áp dụng thuế MFN mà Mexico áp dụng chung cho tất cả các thành viên WTO chưa có FTA với nước này. Cụ thể, thuế MFN trung bình năm 2018 mà Mexico áp dụng là 18,54% với các sản phẩm giày dép Chương 64, một mức thuế cao.

Vì vậy, CPTPP mang đến cho giày dép Việt Nam lợi thế đáng kể về thuế quan, đặc biệt với một số dòng hàng hóa đang có mức thuế MFN rất cao. Tuy nhiên, cần chú ý là để tận dụng thuế quan ưu đãi, giày dép Việt Nam phải đáp ứng quy tắc xuất xứ CPTPP (trong khi thuế MFN không có điều kiện về quy tắc xuất xứ).

Cam kết thuế quan của Peru

Trong CPTPP, Peru có cam kết về thuế quan đối với sản phẩm giày dép rất hạn chế. Cụ thể, nước này cam kết:

- Xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 4/30 dòng thuế giày dép (khoảng 13,3% số dòng), bao gồm: Giày ống trượt tuyết, giày ống trượt tuyết việt dã và giày ống gắn ván trượt không thấm nước có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic (HS 6402.12.00.00); Giày ống trượt tuyết, giày ống trượt tuyết việt dã và giày ống gắn ván trượt có mũ giày bằng da thuộc (HS 6403.12.00.00); Giày cổ cao quá mắt cá chân được làm với thành phần chính là gỗ, không có lót hoặc mũ bảo vệ bằng kim loại (HS 6403.91.10.00); Giày dép khác Giày dép được làm với thành phần chính là gỗ, không có lót hoặc mũ bảo vệ bằng kim loại (HS 6403.99.10.00)
- Cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình 16 năm với các dòng thuế còn lại

Hiện tại (10/2019) Peru chưa phê chuẩn CPTPP, vì vậy các cam kết thuế quan này chưa có hiệu lực áp dụng cho giày dép xuất khẩu của Việt Nam.

So sánh CPTPP với thuế MFN của Peru

Trước CPTPP, Việt Nam và Peru chưa có FTA chung nào; giày dép Việt Nam thuộc diện áp dụng thuế MFN mà Peru áp dụng chung cho tất cả các thành viên WTO chưa có FTA với nước này. Cụ thể, thuế MFN trung bình năm 2018 mà Peru áp dụng là 11% với các sản phẩm giày dép thuộc Chương 64.

Vì vậy, CPTPP mang đến cho giày dép Việt Nam lợi thế nhất định về thuế quan, đặc biệt với một số dòng hàng hóa đang có mức thuế MFN cao. Tuy nhiên, cần chú ý là để tận dụng thuế quan ưu đãi, giày dép Việt Nam phải đáp ứng quy tắc xuất xứ CPTPP (trong khi thuế MFN không có điều kiện về quy tắc xuất xứ).



Việt Nam cam kết cắt giảm, loại bỏ thuế quan đối với sản phẩm giày dép nhập khẩu từ các nước CPTPP như thế nào?

Mức thuế cam kết trong CPTPP

Trong CPTPP, Việt Nam là nước có cam kết mở cửa về thuế quan với sản phẩm giày dép mạnh nhất. Cụ thể, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực đối với toàn bộ dòng thuế giày dép Chương 64.

So sánh mức thuế Việt Nam cam kết trong CPTPP và các mức thuế hiện đang áp dụng

- Với các đối tác đã có FTA trước CPTPP:

Trong số 10 đối tác CPTPP, Việt Nam đã có FTA đang có hiệu lực với 07 đối tác (gồm Nhật Bản, Australia, New Zealand, Chi-lê, Brunei, Malaysia, Singapore). Việt Nam cũng đã cam kết xóa bỏ toàn bộ thuế quan (ngay hoặc có lộ trình) với các sản phẩm giày dép Chương 64 trong các FTA này. Cho tới thời điểm hiện tại (tháng 10/2019) hầu hết các cam kết này đã hoàn tất lộ trình xóa bỏ thuế.

Vì vậy, CPTPP cơ bản không tạo ra khác biệt đáng kể nào về thuế quan đối với giày dép nhập khẩu từ các đối tác này.

- *Với các đối tác chưa có FTA trước CPTPP:*

Đối với Canada, Mexico và Peru (03 đối tác mà trước CPTPP chưa có FTA với Việt Nam), mức thuế MFN trung bình năm 2018 mà Việt Nam đang áp dụng đối với các sản phẩm giày dép nhập khẩu từ các nước này khá cao - 23,17%.

Do đó, CPTPP sẽ làm thay đổi đáng kể thuế nhập khẩu đối với sản phẩm giày dép từ các nước CPTPP vào Việt Nam theo hướng giảm mạnh mức thuế cho các sản phẩm đáp ứng quy tắc xuất xứ CPTPP.

Chú ý: Các cam kết về thuế quan của Việt Nam cho các đối tác trong CPTPP chỉ có hiệu lực đối với các đối tác đã phê chuẩn CPTPP (gồm Canada, Mexico, Nhật Bản, Singapore, Australia, New Zealand) mà chưa có hiệu lực với các đối tác chưa phê chuẩn Hiệp định này (Peru, Chi-lê, Brunei, Malaysia) (tính tới thời điểm 10/2019).



Lộ trình cắt giảm thuế quan thực tế của các nước Thành viên đã phê chuẩn CPTPP?

Để xác định mức thuế tối đa và lộ trình cắt giảm thuế bắt buộc của từng nước thành viên CPTPP cần căn cứ vào thời điểm có hiệu lực chung của CPTPP (thời điểm đủ 6 nước thành viên ban đầu phê chuẩn CPTPP), thời điểm có hiệu lực của CPTPP với từng nước phê chuẩn sau, và thỏa thuận giữa nước phê chuẩn ban đầu với nước phê chuẩn sau.

Cụ thể, tính đến ngày 30/10/2019 đã có 07 nước phê chuẩn CPTPP, trong đó:

- 06 nước phê chuẩn ban đầu là Australia, Canada, New Zealand, Nhật Bản, Mexico, Singapore: CPTPP chính thức có hiệu lực đối với các nước này từ ngày 30/12/2018
- Việt Nam là nước thứ 7 phê chuẩn CPTPP: Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 14/1/2019

Cam kết CPTPP sẽ chưa áp dụng đối với các nước Thành viên chưa phê chuẩn CPTPP (và CPTPP chưa có hiệu lực với các nước này).

Đối với các nước mà CPTPP đã có hiệu lực, thỏa thuận về lộ trình cắt giảm thuế quan cụ thể giữa các nước này thực ra chỉ có ý nghĩa đối với các sản phẩm mà nước nhập khẩu cam kết loại bỏ thuế quan theo lộ trình (ví dụ cam kết năm 1 thuế tối đa là x%, năm 2 thuế tối đa là y%, năm 3 thuế tối đa là z%....). Đối với các sản phẩm mà nước nhập khẩu cam kết loại bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực thì thuế sẽ là 0% kể từ thời điểm CPTPP có hiệu lực.

Bảng

Tóm tắt Thỏa thuận về lộ trình cắt giảm thuế quan của 07 nước đã phê chuẩn CPTPP

Ngày	Lộ trình cắt giảm thuế quan
<i>Lộ trình của các nước phê chuẩn ban đầu cho Việt Nam</i>	
14/1/2019	Australia, Canada, New Zealand, và Singapore: Cắt giảm theo lộ trình năm 2 (cắt giảm liền 2 năm) cho Việt Nam Nhật Bản, Mexico: Cắt giảm theo lộ trình năm 1 cho Việt Nam
1/4/2019	Nhật Bản: Cắt giảm theo lộ trình năm 2 cho Việt Nam
1/1/2020	Australia, Canada, New Zealand, và Singapore: Cắt giảm theo lộ trình năm 3 cho Việt Nam Mexico: Cắt giảm theo lộ trình năm 2 cho Việt Nam
1/4/2020	Nhật Bản: Cắt giảm theo lộ trình năm 3 cho Việt Nam
Các năm tiếp theo	Tương tự trên
<i>Lộ trình của Việt Nam cho các nước đã phê chuẩn ban đầu</i>	
14/1/2019	Cắt giảm theo lộ trình năm 2 (cắt giảm liền 2 năm) cho Australia, Canada, New Zealand, Nhật Bản, và Singapore Cắt giảm theo lộ trình năm 1 cho Mexico
1/1/2020	Cắt giảm theo lộ trình năm 3 cho Australia, Canada, New Zealand, Nhật Bản, và Singapore Cắt giảm theo lộ trình năm 2 cho Mexico
Các năm tiếp theo	Tương tự trên



Mục 2

Các cam kết khác
trong CPTPP có
ảnh hưởng đáng kể
tới ngành giày dép



Cam kết CPTPP về quy tắc xuất xứ đối với sản phẩm giày dép?

Để được hưởng ưu đãi thuế quan CPTPP, sản phẩm giày dép của Việt Nam khi xuất khẩu sang các nước CPTPP phải đáp ứng được quy tắc xuất xứ (QTXX) của Hiệp định.

Cam kết về QTXX trong CPTPP đối với sản phẩm giày dép được quy định tại:

- Lời văn Chương 3 – Quy tắc xuất xứ (các quy tắc chung) và các thủ tục chứng nhận xuất xứ
- Phụ lục Chương 3 – Quy tắc xuất xứ cụ thể từng mặt hàng

Về nội dung quy tắc xuất xứ

Mục đích của quy tắc xuất xứ là để đảm bảo hàng hóa phải được sản xuất chủ yếu trong khu vực CPTPP thì mới được hưởng ưu đãi thuế quan của Hiệp định.

Đối với riêng ngành giày dép, việc bảo đảm tuân thủ QTXX để được ưu đãi thuế quan trong CPTPP được cho là tương đối thách thức bởi hiện Việt Nam mới chỉ bảo đảm được khoảng 35-50% nguyên liệu giày dép nội địa, phần còn lại phải nhập khẩu mà chủ yếu từ các nước không phải là thành viên CPTPP.

CPTPP có cam kết về QTXX của sản phẩm theo mã HS của sản phẩm đó. Do đó để biết QTXX áp dụng đối với từng sản phẩm giày dép cụ thể, cần tra cứu cam kết CPTPP về QTXX cụ thể đối với mã HS đó.

Đối với các sản phẩm giày dép, QTXX trong CPTPP là:

- *Chuyển đổi Chương* (Chương HS của thành phẩm phải khác Chương HS của nguyên liệu không có); hoặc
- *Chuyển đổi Nhóm* (Nhóm HS của thành phẩm phải khác Nhóm HS của nguyên liệu không có xuất xứ, ngoại trừ những trường hợp được liệt kê cụ thể) và/hoặc
- *Điều kiện hàm lượng giá trị khu vực - RVC* (nguyên liệu có xuất xứ phải đáp ứng một tỷ lệ giá trị nhất định)

Cụ thể, đối với từng nhóm các sản phẩm giày dép, CPTPP có yêu cầu về QTXX như trong tóm tắt dưới đây:

Mã HS	Quy tắc xuất xứ
6401 (Giày, dép không thấm nước có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic, mũ giày, dép không gắn hoặc lắp ghép với đế bằng cách khâu, tán đinh, xoay ốc, cắm đế hoặc các cách tương tự)	Chuyển đổi Chương; hoặc Chuyển đổi Nhóm, ngoại trừ từ nhóm 64.02 đến 64.05, 6406.10 hoặc cụm mũ giày, trừ từ gỗ, của phân nhóm 6406.90 với điều kiện RVC không thấp hơn: (a) 45% theo cách tính trực tiếp; hoặc (b) 55% theo cách tính gián tiếp.
6402 (Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc plastic)	Chuyển đổi Chương; hoặc Chuyển đổi Nhóm, ngoại trừ từ nhóm 64.01, 64.03 đến 64.05, 6406.10 hoặc cụm mũ giày, trừ từ gỗ, của phân nhóm 6406.90 với điều kiện RVC không thấp hơn: (a) 45% theo cách tính trực tiếp; hoặc (b) 55% theo cách tính gián tiếp.
6403 (Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc)	Chuyển đổi Chương; hoặc Chuyển đổi Nhóm, ngoại trừ từ nhóm 64.01 đến 64.02 hoặc 64.04 đến 64.05, 6406.10 hoặc cụm mũ giày, trừ từ gỗ, của phân nhóm 6406.90 với điều kiện RVC không thấp hơn: (a) 45% theo cách tính trực tiếp; hoặc (b) 55% theo cách tính gián tiếp.
6404 (Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt)	Chuyển đổi Chương; hoặc Chuyển đổi Nhóm, ngoại trừ từ nhóm 64.01 đến 62.03, 64.05, 6406.10 hoặc cụm mũ giày, trừ từ gỗ, của phân nhóm 6406.90 với điều kiện RVC không thấp hơn: (a) 45% theo cách tính trực tiếp; hoặc (b) 55% theo cách tính gián tiếp.
6405 (Giày, dép khác)	Chuyển đổi Chương; hoặc Chuyển đổi Nhóm, ngoại trừ từ nhóm 64.01 đến 64.04, 6406.10 hoặc cụm mũ giày, trừ từ gỗ, của phân nhóm 6406.90 với điều kiện RVC không thấp hơn: (a) 45% theo cách tính trực tiếp; hoặc (b) 55% theo cách tính gián tiếp.
6406 (Các bộ phận của giày, dép (kể cả mũ giày đã hoặc chưa gắn đế trừ đế ngoài); miếng lót của giày, dép có thể tháo rời, đệm gót chân và các sản phẩm tương tự; ghệt, quần ôm sát chân và các sản phẩm tương tự, và các bộ phận của chúng)	Chuyển đổi Chương; hoặc Không chuyển đổi mã số hàng hóa, với điều kiện RVC không thấp hơn: (a) 45% theo cách tính trực tiếp; hoặc (b) 55% theo cách tính gián tiếp.

Về thủ tục chứng nhận xuất xứ

Thủ tục chứng nhận xuất xứ trong CPTPP được nêu tại Chương 3, gồm các cam kết áp dụng chung cho tất cả các sản phẩm.

Cam kết chung của CPTPP về thủ tục chứng nhận xuất xứ là **tự chứng nhận xuất xứ** (nhà sản xuất, nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu tự phát hành giấy chứng nhận xuất xứ cho hàng hóa nhập khẩu liên quan). Tuy nhiên CPTPP chấp nhận một số ngoại lệ và bảo lưu đối với thủ tục tự chứng nhận xuất xứ này.

Cụ thể, đối với hàng hóa CPTPP nhập khẩu vào Việt Nam, thủ tục chứng nhận xuất xứ sẽ như sau:

- *Trong 05 năm đầu kể từ khi CPTPP có hiệu lực với Việt Nam:*

Các chủ thể kinh doanh có thể lựa chọn chứng nhận xuất xứ theo một trong hai cơ chế:

- Cơ chế chứng nhận xuất xứ truyền thống (cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu cấp giấy chứng nhận xuất xứ); hoặc
- Cơ chế *nhà xuất khẩu* tự chứng nhận xuất xứ

Chú ý: Sau khi hết thời hạn 05 năm, Việt Nam vẫn có thể duy trì mô hình song song 02 cơ chế chứng nhận xuất xứ này thêm tối đa 05 năm nữa (trước khi hết hạn 05 năm đầu ít nhất 60 ngày, Việt Nam thông báo với các đối tác CPTPP về việc gia hạn).

- *Từ năm thứ 05 kể từ khi CPTPP có hiệu lực với Việt Nam trở đi:*

Trừ khi có gia hạn như ở trên, kể từ thời điểm 05 năm sau khi CPTPP có hiệu lực với Việt Nam, Việt Nam sẽ chỉ áp dụng thủ tục tự chứng nhận xuất xứ. Cụ thể, các chủ thể kinh doanh có thể lựa chọn tự chứng nhận xuất xứ theo một trong 03 cơ chế sau:

- Nhà nhập khẩu tự chứng nhận xuất xứ
- Nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ
- Nhà sản xuất tự chứng nhận xuất xứ



CPTPP có cam kết gì về lao động?

CPTPP có một Chương riêng về lao động với các cam kết liên quan tới các quyền cơ bản của người lao động, điều kiện lao động, xu hướng về tiêu chuẩn lao động.

Trong khi đó, giày dép lại là ngành có một số đặc thù về lao động và điều kiện lao động, đặc biệt là:

- Sử dụng nhiều lao động giản đơn
- Tỷ lệ lao động nữ cao, với nhiều đặc thù về sức khỏe, điều kiện làm việc...
- Môi trường lao động có nhiều yếu tố nguy hại tới sức khỏe (tiếng ồn lớn, thường xuyên; nhiều bụi; khí nóng; sử dụng hóa chất...)
- Điều kiện làm việc đặc thù (tư thế lao động gò bó, dễ mắc các bệnh nghề nghiệp liên quan tới vận động cổ tay/ngón tay, có thể phải tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với hóa chất...)

Vì vậy, suy đoán là các cam kết của CPTPP về lao động sẽ có tác động nhất định tới ngành giày dép, chủ yếu là theo hướng gián tiếp (do CPTPP không có cam kết về bất kỳ tiêu chuẩn lao động cụ thể nào).

Sau đây là một số tóm tắt các cam kết về lao động của CPTPP có thể ảnh hưởng tới ngành giày dép:

(i) Nhóm cam kết về nguyên tắc, điều kiện lao động

CPTPP yêu cầu các nước Thành viên phải bảo đảm thông qua, duy trì và thực thi các quy định pháp luật về các nguyên tắc liên quan tới lao động thuộc 02 nhóm sau:

Nhóm các nguyên tắc lao động cơ bản trong Tuyên bố của ILO năm 1998, bao gồm:

- Quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động và người sử dụng lao động
- Xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc
- Cấm sử dụng lao động trẻ em, xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất
- Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp

Liên quan tới 04 nhóm nguyên tắc cơ bản này, ngoại trừ vấn đề quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động, các nguyên tắc khác cơ bản đã được thể hiện ở các mức độ khác nhau trong pháp luật lao động Việt Nam hiện hành. Do đó, sẽ không tạo ra tác động hay thay đổi quá lớn nào với các doanh nghiệp ngành giày dép.

Về vấn đề quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động, đây là cam kết mới, chưa từng có trong pháp luật và thực tiễn Việt Nam, và hiện đang được bổ sung vào Bộ luật Lao động sửa đổi 2019. Vì vậy, việc thực thi cam kết này sẽ tạo ra thay đổi đáng kể trong thông lệ ứng xử giữa doanh nghiệp với người lao động trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là trong ngành giày dép nơi sử dụng số lượng lớn người lao động (và do đó khả năng có nhiều hơn một tổ chức đại diện người lao động trong cơ sở là lớn hơn), ví dụ:

- Thay đổi trong cơ chế, cách thức thông tin, trao đổi, thương lượng, giải quyết vướng mắc giữa người sử dụng lao động và các tổ chức đại diện người lao động khác nhau tại cùng một cơ sở sản xuất, kinh doanh
- Thay đổi trong phân bổ chi phí mà doanh nghiệp phải chịu liên quan tới hoạt động đại diện người lao động/công đoàn

Nhóm các nguyên tắc về “điều kiện lao động chấp nhận được”

Nhóm này bao gồm các cam kết về việc bảo đảm “các điều kiện lao động chấp nhận được” về lương tối thiểu, giờ làm việc, các vấn đề về an toàn lao động và sức khỏe của người lao động.

CPTPP không có định nghĩa hay tiêu chuẩn cụ thể nào về “các điều kiện lao động chấp nhận được”. Vì vậy cơ bản các cam kết này sẽ không tạo ra tác động thay đổi quá lớn trong pháp luật Việt Nam liên quan tới các điều kiện lao động.

Ngoài ra, giày dép là ngành sản xuất xuất khẩu truyền thống, các doanh nghiệp xuất khẩu đã có khá nhiều kinh nghiệm trong đáp ứng các tiêu chuẩn, yêu cầu cao về lao động và môi trường lao động của khách hàng nước ngoài. Do đó, ít nhất các doanh nghiệp nhóm này dự kiến sẽ không gặp khó khăn gì lớn trong đáp ứng các yêu cầu pháp luật mới, nếu có, liên quan tới thực hiện các cam kết này của CPTPP.

(ii) Nhóm cam kết về các định hướng chính sách liên quan tới lao động

CPTPP yêu cầu các nước Thành viên bảo đảm các định hướng sau trong xây dựng, thực thi pháp luật, chính sách về lao động:

- Không khuyến khích thương mại hoặc đầu tư bằng cách làm suy yếu hoặc hạ thấp những biện pháp bảo vệ trong pháp luật lao động
- Không từ chối thực thi pháp luật lao động theo cách làm ảnh hưởng đến thương mại hoặc đầu tư giữa các nước Thành viên

Bảo lưu của Việt Nam về các cam kết Chương lao động trong CPTPP

Việt Nam đã đạt được thỏa thuận với các nước CPTPP (tại các Thư song phương) về các nội dung sau:

- Việt Nam phải thực hiện ngay các nghĩa vụ trong Chương lao động ngay khi CPTPP có hiệu lực với Việt Nam
- Trong vòng 03 năm kể từ khi CPTPP có hiệu lực với Việt Nam, các nước cam kết không áp dụng trừng phạt thương mại đối với Việt Nam nếu họ có khiếu kiện Việt Nam theo Cơ chế giải quyết tranh chấp cấp Nhà nước trong CPTPP về việc vi phạm nghĩa vụ Chương lao động
- Liên quan tới các nghĩa vụ về tự do liên kết và công nhận một cách thực chất quyền thương lượng tập thể, trường hợp có khiếu kiện Việt Nam, các nước cam kết:
 - Trong vòng 05 năm kể từ khi CPTPP có hiệu lực với Việt Nam: Không sử dụng tới các biện pháp ngừng nhượng bộ trong CPTPP
 - Trong vòng từ năm thứ 5 đến năm thứ 7 kể từ khi CPTPP có hiệu lực với Việt Nam: Sẽ xem xét việc có áp dụng biện pháp trừng phạt thương mại không trong khuôn khổ Hội đồng lao động của CPTPP



Cam kết CPTPP về hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT)?

Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT) là các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mà một nước áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu và/hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp của hàng hoá nhập khẩu đối với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đó. Sản phẩm giày dép phải tuân thủ một số các biện pháp TBT liên quan (ví dụ quy chuẩn đối với hóa chất sử dụng trong sản xuất giày dép; các yêu cầu về quy trình sản xuất các tiêu chuẩn kỹ thuật khác về an toàn đối với người sử dụng; thông tin ghi nhãn sản phẩm...).

Chương TBT bao gồm 02 nhóm cam kết TBT đáng chú ý:

Nhóm cam kết gắn với các nghĩa vụ trong WTO

- Các cam kết nhấn mạnh việc tuân thủ các nguyên tắc WTO về TBT (các nước có quyền ban hành TBT nhưng phải dựa trên các căn cứ khoa học xác đáng, khi soạn thảo phải lấy ý kiến bình luận, khi áp dụng phải công bằng không phân biệt đối xử ...) và
- Cam kết bổ sung thêm một số chi tiết liên quan tới các yêu cầu về minh bạch trong WTO.

Nhóm cam kết riêng của CPTPP

CPTPP có bổ sung một số cam kết mới về TBT, trong đó có cam kết về nghĩa vụ của các nước Thành viên về quản lý tổ chức đánh giá sự phù hợp, gồm:

- Không được đối xử phân biệt giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp đặt trụ sở tại các nước CPTPP với các tổ chức đặt trụ sở tại lãnh thổ nước mình
- Không được yêu cầu các tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đặt trụ sở hay đặt văn phòng đại diện trên lãnh thổ nước mình
- Không được yêu cầu hợp pháp hóa các giấy tờ về đánh giá sự phù hợp.

CPTPP còn có một số cam kết TBT riêng đối với một vài nhóm hàng hóa cụ thể. Tuy nhiên, trong đó không có giày dép.



Các cam kết CPTPP về Hải quan và Thuận lợi hóa thương mại?

Các cam kết về hải quan và thuận lợi hóa thương mại của CPTPP có nhiều nội dung quan trọng giúp tạo thuận lợi hơn cho thương mại nội khối. Các cam kết này đặc biệt có lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ vốn gặp nhiều khó khăn trong việc tìm hiểu và đáp ứng các quy định hải quan của các nước. Do đó, các cam kết này được đánh giá là sẽ đem lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có doanh nghiệp ngành giày dép.

Cụ thể, Chương Hải quan và Thuận lợi hóa thương mại của CPTPP yêu cầu các nước phải thực hiện các biện pháp tăng tính minh bạch của quy trình xuất nhập khẩu, ví dụ:

- Minh bạch hóa thông tin và quy định về các thủ tục hải quan, và nếu có thể, phải đăng các thông tin và quy định đó lên mạng, bằng tiếng Anh để cho các nhà xuất khẩu nước ngoài có thể tiếp cận và tìm hiểu được dễ dàng
- Phải thông báo trước về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến quy định và pháp luật về hải quan
- Xây dựng và duy trì các điểm hỏi đáp để các doanh nghiệp có thể trực tiếp liên hệ và hỏi về các quy định và thủ tục hải quan

Các nước CPTPP cũng cam kết một số vấn đề cụ thể để tạo thuận lợi cho quy trình xuất nhập khẩu, trong đó đáng chú ý có cam kết về giải phóng hàng nhanh:

- Giải phóng hàng nhanh nhất có thể, và nếu được thì chậm nhất là trong vòng 48 giờ
- Để hạn chế các trường hợp chậm trễ giải phóng hàng do cơ quan hải quan chưa đưa ra được quyết định về mức thuế phí phải nộp, các nước cam kết phải cho phép giải phóng hàng trên cơ sở một khoản tiền bảo lãnh.



Phần thứ hai

Cơ hội, thách thức và
khuyến nghị với ngành
giày dép Việt Nam trong
bối cảnh hội nhập CPTPP



Hiện trạng ngành giày dép Việt Nam?

Ngành giày dép là ngành sản xuất và xuất khẩu mũi nhọn của Việt Nam. Trong suốt nhiều năm, sản phẩm giày dép nói riêng và sản phẩm của ngành da giày nói chung luôn đứng trong top đầu các mặt hàng có giá trị kim ngạch xuất khẩu cao, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho hơn một triệu người lao động. Đây là một trong những ngành được đánh giá là hội nhập thành công và là lĩnh vực rất được Việt Nam chú trọng trong các đàm phán mở cửa thương mại như CPTPP.

Về đầu tư kinh doanh

Theo Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam (LEFASO), tính đến đầu năm 2019, cả nước có khoảng 3.000 doanh nghiệp da giày - túi xách, trong đó:

- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm khoảng 40% về số lượng (tăng so với mức 30% trước đây) và chiếm tới xấp xỉ 78% kim ngạch xuất khẩu năm 2018 (giảm nhẹ so với mức 80% của năm 2017).
- 80% số doanh nghiệp tập trung ở 08 tỉnh phía Nam (đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai)

Có thể thấy hoạt động đầu tư sản xuất và thị phần xuất khẩu ngành da giày có dấu ấn mạnh của khu vực FDI.

Bảng

Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm giày dép – túi xách của doanh nghiệp FDI (2013-2018)

DN FDI	Tổng		Giày dép		Túi xách	
	Tỷ USD	Tỷ trọng	Tỷ USD	Tỷ trọng	Tỷ USD	Tỷ trọng
2013	7,80	75,0%	6,43	75,6%	1,37	72,1%
2014	9,70	74,3%	7,91	76,6%	1,79	70,7%
2015	11,75	78,6%	9,55	79,1%	2,21	76,7%
2016	13,04	80,5%	10,49	80,7%	2,55	79,7%
2017	14,45	80,3%	11,82	80,4%	2,65	80,3%
2018	15,39	78,4%	12,81	78,9%	2,58	76,1%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về lao động

Theo số liệu năm 2016, toàn ngành da giày sử dụng khoảng 01 triệu lao động, trong đó:

- 79,7% là lao động nữ
- 80,9% doanh nghiệp dưới 500 lao động; 16,1% doanh nghiệp có 500-5.000 lao động; chỉ 3% doanh nghiệp có trên 5.000 lao động và chủ yếu là các doanh nghiệp FDI

Về năng lực sản xuất và thị trường giày dép

Theo LEFASO, sản lượng giày dép trung bình đạt khoảng 1,2 tỷ đôi/năm (đạt tỷ lệ tăng trưởng sản lượng trung bình giai đoạn 2011-2015 khoảng 11,2%/năm).

Về thị trường, theo LEFASO, mỗi năm có khoảng trên 1 tỷ đôi (chiếm khoảng 85-90%) được xuất khẩu, còn lại khoảng 15-20% sản lượng được tiêu thụ nội địa.

- *Thị trường nội địa:* Ước tính thị trường tiêu thụ giày dép Việt Nam năm 2018 có giá trị khoảng 180 triệu USD, trong đó 40% là giày dép nội địa, 60% nhập khẩu từ nước ngoài
- *Thị trường quốc tế:* Với khoảng 1 tỷ đôi giày dép cung cấp cho thị trường thế giới mỗi năm, Việt Nam là nhà cung cấp giày dép lớn thứ 2 thế giới, sau Trung Quốc

Sản phẩm giày dép chủ yếu mà Việt Nam sản xuất là giày thể thao (66,5%), giày dép da (28,7%), giày vải (5,8%).

Về sản xuất, các doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu là làm gia công cho các thương hiệu giày dép lớn của nước ngoài, thông qua các trung gian (với nguồn cung ứng nguyên phụ liệu từ nước ngoài và mẫu mã sản xuất theo chỉ định của khách hàng). Giá trị gia tăng trên mỗi sản phẩm giày dép Việt Nam vì vậy vẫn còn thấp.

Về nguyên phụ liệu

Mặc dù vẫn nhập khẩu một khối lượng lớn nguyên phụ liệu (ví dụ năm 2018, Việt Nam nhập khẩu khoảng 5,7 tỷ USD nguyên phụ liệu dệt may và da giày không bao gồm da thuộc), và mặc dù đã có nhiều nỗ lực mở rộng sản xuất nguyên phụ liệu ở trong nước, tỷ lệ nội địa hóa trong ngành giày dép Việt Nam cao nhất cũng chỉ đạt khoảng 55-60%. Hiện đa số nguyên liệu da thuộc, vải làm giày, đế giày vẫn phải phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu.

Về công nghệ - năng suất

Trên thế giới, da giày là ngành có tốc độ thay đổi công nghệ và tự động hóa khá nhanh trong những năm trở lại đây. Ở Việt Nam sự thay đổi này cũng đang diễn ra nhưng chậm hơn và không đồng đều giữa các nhóm doanh nghiệp:

- Khối FDI: Các doanh nghiệp này có đầu tư, tập trung nghiên cứu thay đổi quy trình sản xuất, đưa khoa học công nghệ vào sản xuất rất nhiều, đặc biệt là tự động hóa ở những khâu cần nhiều lao động như xì, cắt... Nhờ đó tốc độ tăng năng suất lao động của các doanh nghiệp FDI rất lớn, tạo ra giá trị khoảng 30.000 USD/lao động/năm
- Khối doanh nghiệp nội địa: Phần lớn còn sử dụng công nghệ lạc hậu, thâm dụng lao động, năng suất không cao (chỉ tạo ra giá trị khoảng 18.000-20.000 USD/lao động/năm)

Nguồn máy móc công nghệ cho ngành da giày Việt Nam chủ yếu vẫn là từ Trung Quốc, Đài Loan. Theo Tổng cục hải quan, năm 2018, doanh nghiệp da giày Việt Nam nhập khẩu hơn 155 triệu USD máy móc và thiết bị cho sản xuất da giày (trong đó nhập khẩu từ Trung Quốc 65 triệu USD, Đài Loan với 41 triệu USD, còn lại là từ các nguồn khác...).

Về kỹ thuật, Việt Nam được đánh giá là có kỹ thuật làm giày dép tốt, đặc biệt là giày da, do đó các sản phẩm thành phẩm giày Việt Nam thường được đánh giá cao trên thế giới, giá trị trung bình vì vậy cũng cao hơn mặt bằng chung (theo LEFASO, giá giày Việt Nam trung bình khoảng 15 USD/đôi, cao gấp 1,6 lần so với giá trung bình của thế giới).

Tuy nhiên quy mô sản xuất nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu hiện đang là điểm nghẽn hạn chế khả năng cạnh tranh và tham gia chuỗi giá trị của doanh nghiệp nội địa Việt Nam. Trong khi đó, mối liên kết kinh doanh giữa các doanh nghiệp lại rất hạn chế. Nhiều trường hợp doanh nghiệp buộc phải từ chối các đơn hàng lớn do năng lực sản xuất không đủ đáp ứng yêu cầu của khách hàng về thời gian.



Tình hình xuất nhập khẩu giày dép của Việt Nam?

Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn giữ vị trí nước xuất khẩu giày dép đứng thứ hai thế giới (sau Trung Quốc). Năm 2018, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng giày dép của Việt Nam đạt 16,8 tỷ USD, tăng 10,4% so với năm 2017. Mặc dù thị trường thế giới có nhiều biến động, xuất khẩu giày dép vẫn có sự tăng trưởng liên tục, đạt tỷ lệ tăng trưởng trung bình khoảng 12%/năm giai đoạn 2015-2018.

Với kim ngạch xuất khẩu thường xuyên cao gấp khoảng 17-20 lần kim ngạch nhập khẩu, giày dép là ngành xuất siêu điển hình. Sản phẩm nhập khẩu cũng chủ yếu là nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất xuất khẩu. Đáng chú ý là kim ngạch nhập khẩu giày dép có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn so với tăng trưởng xuất khẩu (trung bình giai đoạn 2015-2018 là 18,2%/năm).

Bảng

Kim ngạch xuất nhập khẩu giày dép của Việt Nam giai đoạn 2015-2018

Năm	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	Tăng trưởng so với năm liền trước	Kim ngạch nhập khẩu (triệu USD)	Tăng trưởng so với năm liền trước
2015	12.438,847	16,35%	598,747	21,06%
2016	13.476,379	8,34%	731,107	22,11%
2017	15.217,908	12,92%	907,125	24,08%
2018	16.806,015	10,44%	957,830	5,59%

Nguồn: Trademap ITC, truy cập tháng 10/2019

Về thị trường xuất khẩu, Mỹ là thị trường xuất khẩu chính của các sản phẩm ngành da giày Việt Nam, tiếp theo lần lượt là EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... Về nhập khẩu, thị trường cung cấp chủ yếu nguyên phụ liệu và các sản phẩm giày dép cho Việt Nam là Trung Quốc, tiếp theo là Hàn Quốc, Đài Loan...

Bảng

Kim ngạch xuất nhập khẩu giày dép của Việt Nam giai đoạn 2015-2018

Thị trường	Giày dép (triệu USD)	Tỷ trọng trong tổng	Sản phẩm khác (túi, cặp...) (triệu USD)	Tỷ trọng trong tổng
Mỹ	5.820	35,8%	1.320	38,93%
EU(28)	4.650	28,7%	929,99	27,43%
Trung Quốc	1.490	9,19%	164,08	4,84%
Nhật Bản	852,76	5,25%	378,3	11,16%

Nguồn: Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2018, Bộ Công Thương



Tình hình xuất nhập khẩu giày dép giữa Việt Nam và các nước CPTPP?

Xuất khẩu

Xuất khẩu các sản phẩm giày dép của Việt Nam sang các nước CPTPP năm 2018 đạt khoảng 2,1 tỷ USD và chiếm khoảng 12,5% tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm giày dép của Việt Nam. Trong đó, Nhật Bản là thị trường có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất, tiếp đến là Canada, Mexico, Australia, và Chi-lê.

Nhìn chung, ngoại trừ Nhật Bản, các nước CPTPP chưa phải thị trường xuất khẩu đáng kể của giày dép Việt Nam.

Bảng
Xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang các nước CPTPP năm 2018

STT	Tên nước	Giá trị xuất khẩu (nghìn USD)	Thị phần xuất khẩu (%)	Các sản phẩm xuất khẩu chính
1	Nhật Bản	868.994	5,17	Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt; Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic; Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
2	Canada	331.382	1,97	Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt; Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic; Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
3	Mexico	275.463	1,64	Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt; Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic; Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
4	Australia	255.308	1,52	Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt; Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic; Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
5	Chi-lê	141.685	0,84	Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt; Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic; Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
6	Singapore	78.635	0,47	Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt; Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic; Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
7	Malaysia	64.016	0,38	Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt; Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic; Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
8	Peru	61.046	0,36	Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt; Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic; Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
9	New Zealand	30.379	0,18	Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt; Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic; Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
10	Brunei	21	0,0001	Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic; da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt; Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic.
Tổng CPTPP		2.106.929	12,54	

Nguồn: Trademap, truy cập tháng 10/2019

Nhập khẩu

Việt Nam không nhập khẩu nhiều giày dép, các nước CPTPP cũng không phải nguồn cung giày dép chính của Việt Nam. Năm 2018, Việt Nam nhập khẩu khoảng 5,8 triệu USD giày dép từ các nước CPTPP, chỉ chiếm khoảng 0,6% tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm giày dép của Việt Nam.

Trong các thị trường CPTPP, Nhật Bản là thị trường Việt Nam nhập khẩu nhiều sản phẩm giày dép nhất, tiếp đến lần lượt là Malaysia và Singapore.

Bảng Nhập khẩu giày dép của Việt Nam từ các nước CPTPP năm 2018

STT	Tên nước	Giá trị nhập khẩu (nghìn USD)	Thị phần nhập khẩu (%)	Các sản phẩm nhập khẩu chính
1	Nhật Bản	3.916	0,41	Giày dép khác; Các bộ phận của giày dép; Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic
2	Malaysia	1.381	0,32	Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic; Giày dép khác; Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc
3	Singapore	449	0,05	Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic; Giày dép khác; Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt
4	Canada	18	0,0019	Giày dép khác; Các bộ phận của giày dép
5	Australia	3	0,0003	Giày dép khác; Các bộ phận của giày dép
6	New Zealand	2	0,0002	Giày dép khác
7	Mexico	0	0	
8	Brunei	0	0	
9	Ch-lê	0	0	
10	Peru	0	0	
Tổng CPTPP		5.769	0,6	

Nguồn: Trademap ITC, truy cập tháng 10/2019



Triển vọng thị trường xuất khẩu của ngành giày dép Việt Nam?

Với kinh nghiệm xuất khẩu nhiều năm và thế mạnh đáng kể trong cạnh tranh, ngành giày dép Việt Nam được đánh giá là có nhiều dư địa để tiếp tục phát triển trong thời gian tới nhờ vào một số **yếu tố lạc quan** sau:

- *Dung lượng thị trường tốt*

Thị trường da giày thế giới dự báo sẽ tăng trưởng tốt (đạt 371,8 tỷ USD vào năm 2020)

- *Cơ hội thuế quan từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA)*

Việt Nam đã và đang tham gia 16 FTA, tạo cơ hội cắt giảm và loại bỏ thuế quan cho sản phẩm giày dép Việt Nam ở hơn 50 đối tác thương mại lớn, trong đó có phần lớn các thị trường xuất khẩu trọng điểm của ngành này.

Mặc dù vậy, ngành giày dép Việt Nam cũng đang phải đối mặt với một số **thách thức**, ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh và triển vọng thị trường:

- *Biến động trong nhu cầu thế giới*

Dưới tác động của các căng thẳng thương mại trên thế giới, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, nhiều dự báo cho thấy kinh tế thế giới bị ảnh hưởng, đặc biệt là ở các thị trường xuất khẩu trọng điểm của giày dép Việt Nam. Điều này có thể làm cho nhu cầu tiêu dùng ở các thị trường này giảm sút hoặc biến động (đặc biệt ở thị trường Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU...).

- *Các bất cập trong năng lực cạnh tranh của ngành giày dép*

Ngành giày dép Việt Nam hiện đang phải đối mặt với tình trạng thiếu nhân lực, quy mô sản xuất nhỏ do vốn đầu tư thấp, hạn chế trong công nghệ và tự động hóa sản xuất, năng suất thấp...

- *Các biện pháp rào cản phi thuế quan ở nhiều thị trường*

Cũng như một số sản phẩm xuất khẩu Việt Nam có sức cạnh tranh tương đối trên thế giới, giày dép Việt Nam luôn đứng trước các nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ (chống bán phá giá, chống trợ cấp...). Trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động, xu hướng bảo hộ gia tăng, rủi ro này cũng tăng lên.



Cơ hội đối với ngành giày dép Việt Nam từ CPTPP?

Với việc CPTPP có hiệu lực, ngành giày dép Việt Nam đang có những cơ hội quan trọng để phát triển, gia tăng xuất khẩu sang các thị trường CPTPP.

Cơ hội tiếp cận các thị trường xuất khẩu CPTPP

CPTPP không phải khu vực thị trường xuất khẩu giày dép trọng điểm của Việt Nam (Nhật Bản nhập khẩu nhiều nhất cũng chỉ chiếm xấp xỉ 5,2% kim ngạch xuất khẩu). Hơn nữa, nhiều thị trường trong CPTPP Việt Nam đã hưởng thuế quan ưu đãi ở mức tốt hơn CPTPP theo các FTA đã có. Mặc dù vậy, các cam kết cắt giảm thuế quan của các đối tác CPTPP đối với giày dép cũng vẫn được kỳ vọng sẽ giúp nhóm hàng hóa này có thêm cơ hội tiếp cận bằng con đường ưu tiên các thị trường này (đặc biệt khi khả năng đáp ứng các quy tắc xuất xứ để được hưởng ưu đãi thuế quan trong CPTPP linh hoạt hơn nhiều FTA khác do CPTPP có nhiều thành viên hơn).

Riêng với các thị trường Canada, Mexico, Peru, nơi Việt Nam chưa từng có ưu đãi thuế quan theo FTA nào trước CPTPP, cơ hội mở ra cho ngành giày dép Việt Nam là rất đáng kể.

Trong thị phần nhập khẩu giày dép của đa số các đối tác CPTPP, Việt Nam hiện là nguồn cung khoảng 15-20%, riêng Mexico năm 2018, Việt Nam chiếm tới gần 30% thị phần nhập khẩu. Hiện chỉ duy nhất Brunei là thị trường mà giày dép Việt Nam chưa có thị phần đáng kể, mới chỉ chiếm trên 2% tổng kim ngạch nhập khẩu của nước này. Dư địa để tiếp tục tăng thị phần ở các thị trường CPTPP về nguyên tắc là vẫn còn tương đối. Mặc dù cạnh tranh với Trung Quốc để tiếp tục mở rộng thị phần trên các thị trường này không dễ dàng, Việt Nam cũng có lợi thế nhất định trong việc cung cấp dòng sản phẩm trung cấp trở lên.

Bảng

Thị phần giày dép của Việt Nam trong nhập khẩu của các nước CPTPP

Đối tác	Giá trị NK từ Việt Nam (nghìn USD)	Giá trị NK từ thế giới (nghìn USD)	Thị phần nhập khẩu
Australia	329.977	1.734.210	19,03%
Brunei	198	9.055	2,19%
Canada	482.392	2.517.435	19,16%
Chi-lê	192.359	1.211.638	15,88%
Malaysia	139.682	696.058	20,07%
Mexico	343.447	1.157.363	29,67%
New Zealand	54.246	298.603	18,17%
Nhật Bản	1.097.167	5.490.159	19,98%
Peru	93.383	457.330	20,42%
Singapore	140.717	820.306	17,15%

Nguồn: Trademap, truy cập tháng 10/2019

Cơ hội từ môi trường kinh doanh được cải thiện

CPTPP cùng với các cam kết về quy tắc, thể chế, minh bạch hóa, chống tham nhũng, đặc biệt là trong các thủ tục xuất nhập khẩu và môi trường kinh doanh sẽ góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam nói chung, qua đó giúp giảm chi phí cho doanh nghiệp. Điều này là rất có ý nghĩa với các ngành xuất khẩu như giày dép.

Ngoài ra, những cải cách về thể chế dưới sức ép, đòi hỏi từ CPTPP cũng như cơ hội ưu đãi thuế quan với sản phẩm có xuất xứ cũng sẽ được kỳ vọng tạo thêm sức thu hút thêm đầu tư trong nước và nước ngoài vào hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó có lĩnh vực giày dép, đặc biệt là trong mảng công nghiệp phụ trợ ngành giày dép.

Cơ hội việc làm và thu nhập cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ

Ngành giày dép là một ngành sử dụng nhiều lao động, trong đó phần lớn là lao động giản đơn và lao động nữ. Thông qua việc thúc đẩy xuất khẩu giày dép Việt Nam sang các nước CPTPP, Hiệp định này mang đến cơ hội việc làm và thu nhập cho người lao động trong khu vực này, đặc biệt là:

- Cải thiện thu nhập cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, qua đó nâng cao tiếng nói và vai trò của nhóm này và giảm tình trạng phân biệt đối xử về giới
- Tăng cơ hội nghề nghiệp cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ và lao động giản đơn
- Tăng phúc lợi cho người lao động

Ngoài ra, thông qua việc Việt Nam bảo đảm thực thi các cam kết về lao động, người lao động trong ngành giày dép có thể được hưởng lợi từ các cải thiện về điều kiện lao động, sản xuất.

Cơ hội cắt giảm chi phí sản xuất, cải thiện năng lực cạnh tranh

Trong CPTPP, Việt Nam đưa ra khá nhiều các cam kết trong các lĩnh vực dịch vụ, thể chế có thể giúp các doanh nghiệp sản xuất, trong đó có ngành giày dép, tiết kiệm chi phí sản xuất, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh, ví dụ:

- Các cam kết mở cửa các thị trường dịch vụ phục vụ sản xuất như tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán), viễn thông, logistics... ở mức cao hơn WTO sẽ giúp cạnh tranh trong các lĩnh vực này tốt hơn, qua đó tạo điều kiện để doanh nghiệp sản xuất tiếp cận các dịch vụ này với chất lượng tốt hơn, chi phí hợp lý hơn, từ đó giảm chi phí dịch vụ trong giá thành sản phẩm
- Các cam kết thúc đẩy môi trường cạnh tranh, các phương thức thương mại hiện đại, hỗ trợ doanh nghiệp (cạnh tranh, thương mại điện tử, doanh nghiệp nhỏ và vừa...) là điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, cải thiện cải thiện năng lực cạnh tranh, tiếp cận tốt hơn với khách hàng



Thách thức từ CPTPP đối với ngành giày dép Việt Nam?

Về cơ bản, CPTPP không tạo thêm áp lực cạnh tranh nào quá lớn cho ngành giày dép Việt Nam do trong số các nước Thành viên CPTPP, không có nước nào mạnh về xuất khẩu giày dép.

Mặc dù vậy, doanh nghiệp giày dép Việt Nam vẫn cần chú ý một số vấn đề sau:

- Khả năng hưởng ưu đãi thuế quan trong CPTPP phụ thuộc vào khả năng đáp ứng quy tắc xuất xứ đối với các sản phẩm giày dép
- Xu thế gia tăng bảo hộ trên thế giới dưới nhiều dạng thức khác nhau, đặc biệt là nguy cơ lạm dụng các biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp, cũng bắt đầu xuất hiện ở các nước CPTPP và giày dép nằm trong nhóm các sản phẩm thường bị áp dụng các biện pháp này



Ngành giày dép Việt Nam cần chú ý điều gì để tận dụng các cơ hội từ CPTPP?

Giải pháp tận dụng cơ hội từ CPTPP

CPTPP có nhiều cam kết tạo thêm cơ hội thị trường cho ngành giày dép, đặc biệt là các sản phẩm giày dép. Do đó, doanh nghiệp cần tìm hiểu kỹ càng các nội dung liên quan của CPTPP để có thể tận dụng được tối đa các lợi ích của Hiệp định:

- **Tìm hiểu cam kết thuế quan** của từng nước thành viên CPTPP trong Phụ lục 2-D thuộc Chương 2 – Đối xử quốc gia và mở cửa thị trường hàng hóa của Hiệp định.

Cần lưu ý là các cam kết trong CPTPP là cam kết tối thiểu của các nước thành viên. Trên thực tế, các nước có thể cắt giảm thuế quan cao hơn cam kết tùy nhu cầu. Do đó, để biết chính xác nhất mức thuế quan của một nước thành viên CPTPP áp dụng đối với từng mặt hàng giày dép Việt Nam thì doanh nghiệp cần kiểm tra biểu thuế quan ưu đãi theo CPTPP của nước đó áp dụng cho từng năm cụ thể.

Ngoài ra, cần chú ý rằng với nhiều thị trường, Việt Nam đã có một hoặc một số FTA khác ngoài CPTPP. Do đó bên cạnh CPTPP, doanh nghiệp cần tìm hiểu cả các cam kết thuế quan trong các FTA khác liên quan để lựa chọn FTA có lợi nhất về thuế quan cho mình (cùng với điều kiện về xuất xứ thích hợp nhất).

- **Tìm hiểu các quy tắc và thủ tục chứng nhận xuất xứ** để được hưởng ưu đãi thuế quan CPTPP trong Chương 3 – Quy tắc xuất xứ và các thủ tục chứng nhận xuất xứ của Hiệp định. Các cam kết này sẽ là cơ sở để doanh nghiệp điều chỉnh chuỗi cung ứng và sản xuất nhằm đáp ứng các QTXX để hưởng ưu đãi thuế quan CPTPP.

- **Tìm hiểu các vấn đề liên quan khác** như Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại (Chương 5), Phòng vệ thương mại (Chương 6)... để tận dụng các quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong quan hệ với các cơ quan Nhà nước liên quan ở các thị trường CPTPP; hoặc các vấn đề về Lao động (Chương 19), Môi trường (Chương 20)... để có kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng chung.

Giải pháp chung về năng lực cạnh tranh

Tăng cường năng lực cạnh tranh là giải pháp bền vững để ngành giày dép Việt Nam tiếp tục phát triển, đặc biệt trong bối cảnh những yếu tố như lực lượng lao động dồi dào, giá lao động rẻ đã không còn là lợi thế của Việt Nam và các FTA đang tạo thêm nhiều lợi thế về thuế quan, nhưng đều gắn với điều kiện về QTXH.

Để làm được việc này, ngành giày dép cần chú ý tập trung đầu tư cho những công việc sau:

- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất
- Có kế hoạch đào tạo lao động bài bản, thích nghi với máy móc, công nghệ mới
- Phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng dần tỷ lệ nội địa hóa
- Từng bước nâng cao năng lực thiết kế sản phẩm, thương hiệu sản phẩm giày dép riêng của Việt Nam...

SỔ TAY DOANH NGHIỆP

HIỆP ĐỊNH

ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP)
VÀ NGÀNH GIÀY DÉP VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

Nguyễn Minh Huệ

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Biên tập: Tôn Nữ Ngọc Bích

Chế bản: Nguyễn Thái Dũng

Trình bày bìa: Thaidung85@gmail.com

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

Trụ sở: Số 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024-3934 1562 Fax: 024-3938 7164

Website: <http://nhaxuatbanconghuong.com>

E-mail: nxbct@moit.gov.vn

In 500 cuốn, khổ 12x22 cm tại Công ty TNHH In và Thương mại Trần Gia

Địa chỉ: Số 14 ngõ 464 Đ.Ấu Cơ, P.Nhật Tân, Q.Tây Hồ, Hà Nội

Số xác nhận đăng kí xuất bản: 4749-2019/CXBIPH/08-199/CT

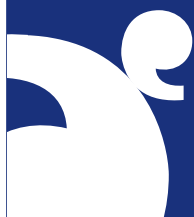
Số Quyết định xuất bản: 320Đ/QĐ - NXBCT ngày 22 tháng 11 năm 2019

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV/2019

Mã số ISBN: 978-604-9885-13-6

TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459
Email: banthuky@trungtamwto.vn
www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn/www.aecvcci.vn



TUYỂN TẬP SỔ TAY DOANH NGHIỆP VỀ CPTPP

1. CPTPP & Ngành Logistics Việt Nam
2. CPTPP & Ngành Phân phối – Thương mại Điện tử Việt Nam
3. CPTPP & Ngành Viễn thông Việt Nam
4. CPTPP & Ngành Rau quả Việt Nam
5. CPTPP & Ngành Chăn nuôi và chế biến thịt Việt Nam
6. CPTPP & Ngành Thủy sản Việt Nam
7. CPTPP & Ngành Dệt may Việt Nam
8. CPTPP & Ngành Giày dép Việt Nam
9. CPTPP & Ngành Chế biến xuất khẩu Gỗ Việt Nam
10. CPTPP & Ngành Đồ uống Việt Nam

ISBN: 978-604-988-513-6



9 786049 885136